TAND TP. PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:101/2019/HSST.
Ngày: 26/8/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: BÀ VŨ THỊ THANH HÒA.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ ÔNG NGUYỄN NGỌC TUẤN ANH
2/ BÀ CHÂU THỊ PHƯƠNG HẰNG
***- Thư ký phiên tòa*:** BÀ LÊ THỊ QUỲNH TRANG – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: BÀ MAI THỊ HẢI – Kiểm sát viên.

Ngày 26/8/2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/HSST ngày 12/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

NGUYỄN L – Sinh năm: 1982, tại: Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: khu phố 04, phường Ph, thành phố Pt, tỉnh Bình Thuận; Số CMND: 261050019; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn L (chết) và bà: Nguyễn Thị C– 1950; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 19/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo bản án số 115/2008/HSST; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú".
Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**
Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1967 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 09, phường Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Ông Nguyễn C, sinh năm: 1990 (vắng mặt).
Địa chỉ: Khu phố 04, phường Ph, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 15/4/2019, Nguyễn L, sinh năm: 1982, HKTT: khu phố 04, phường Ph, thành phố P điều khiển xe mô tô biển số 86L2-8016 từ nhà đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Thuận để uống thuốc điều trị cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc xong, Nguyễn L điều khiển xe về nhà. Trên đường về, khi đi đến nhà ông Nguyễn Tuấn A (sinh năm 1967. HKTT: Khu phố 09, phường Ph, Tp. P) thì thấy một bãi đất trống, xung quanh được rào lại bằng lưới B40, bên trong bãi đất này có 01 đống sắt không có người trông coi nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt. L dùng xe bên lần đường rồi lén lút trèo qua hàng rào lưới B40 và đi lại chỗ đống sắt rồi dùng hai tay kéo 02 cây sắt hộp loại 5 vuông dài khoảng 03 mét lại sát mép hàng rào. Sau đó, L trèo qua hàng rào ra ngoài và tiếp tục dùng tay kéo 01 cây sắt ra ngoài. Khi L vừa kéo được 01 cây sắt ra khỏi vi trí hàng rào B40 thì bị ông Nguyễn Tuấn A phát hiện bắt quả tang L cùng tang vật. Đồng thời, báo Công an phường Ph để giải quyết theo thẩm quyền; Công an phường Ph đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn L hành vi *"Trộm cắp tài sản"* và thu giữ các vật chứng gồm:

+01 cây sắt hộp loại 05 vuông, dài 03 mét.

+01 chiếc xe mô tô biển số 86L2-8016, số máy: C12E-2519206, số khung: 1200AY019180 cùng giấy đăng ký xe.

Tại kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: *01 cây sắt hộp loại 05 vuông, rỗng ruột, dài 03 mét trị giá 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng*.

Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cây sắt trên cho ông Nguyễn Tuấn A là chủ sở hữu. Ông Nguyễn Tuấn A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86L2-8016, số máy: C12E-2519206, số khung: 1200AY019180 mà L sử dụng để đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản: chiếc xe này được đăng ký sở hữu của ông Lê Hoài B (sinh năm 1969, HKTT: Khu phố 02, phường Ph, Tp. P). Khoảng năm 2010 ông B bán chiếc xe trên cho anh Lê Hoàn Kim L (sinh năm 1988, HKTT: Khu phố 03, phường Ph, Tp. P) với giá 10.500.000 đồng. Đến năm 2015 anh L bán chiếc xe này cho anh Nguyễn C (sinh năm 1990, HKTT: Khu phố 04, phường Ph, Tp. P) với giá 12.000.000 đồng (cả hai lần mua bán trên đều không làm thủ tục sang tên theo quy định của pháp luật). Anh C cho L mượn đi uống thuốc cai nghiện và không biết L sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hiện nay, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn C. Sau khi nhận lại tài sản anh C cũng không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Hành vi vừa nêu trên của bị cáo Nguyễn L đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận truy tố tại bản cáo trạng số 112/CT-VKS

ngày 09/8/2019 về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết luận tội đối với bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn L, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự

Tổng hợp với 06 tháng tù của bản án hình sự số 115/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết buộc bị cáo phải chấp hành.

Bị cáo không tranh luận gì, thống nhất với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; bị cáo cũng không trình bày gì về lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không thắc mắc, khiếu nại về những hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai của người bị hại, các vật chứng đã thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu điều tra về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận Nguyễn L là người có tiền án về tội *"Trộm cắp tài sản"* chưa được xóa án tích nhưng vào lúc 10 giờ 15 phút ngày 15/4/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Nguyễn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 cây sắt hộp loại 05 vuông, dài 03 mét, trị giá 200.000 *(Hai trăm ngàn)* đồng của ông Nguyễn Tuấn A tại khu phố 09, phường Ph, thành phố P thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Rõ ràng hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của Nguyễn L là hành vi cố ý, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, hơn nữa còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở

địa phương. Mặc dù, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng do bị cáo đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp *"đã bị kết án chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"*. Đây là tình tiết định tội theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng truy tố là có căn cứ.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề xuất của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy là hợp lý vì quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn L đã thành khẩn khai báo và chưa gây thiệt hại; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Trong thời gian thử thách của bản án số 115/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, bị cáo lại phạm tội mới nên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS, để buộc bị cáo phải chấp hành.

[5] Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe mô tô biển số 86L2-8016 cho chủ sở hữu là anh Nguyễn C và trả lại 01 cây sắt hộp loại 05 vuông, dài 03 mét cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tuấn A; việc xử lý như trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra để xử lý nữa.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an Tp. Phan Thiết đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tuấn A 01 cây sắt hộp loại 05 vuông, dài 03 mét và trả lại cho anh Nguyễn C chiếc xe mô tô biển số 86L2-8016. Ông Tuấn A và anh C đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các bên đương sự không trái với các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận không đặt ra để giải quyết nữa.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Nguyễn L, phạm tội ***"Trộm cắp tài sản".***

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Khoản 5 Điều 65; Điều 56 Bộ luật hình sự .

XỬ PHẠT: Nguyễn L 06 *(sáu)* tháng tù, cộng với 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số 115/2018/HSST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết; Hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành là 12 *(mười hai)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

ÁP DỤNG: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyễn L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2019). Ông Nguyễn Tuấn A là người bị hại và ông Nguyễn C là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; vắng mặt tai phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

VŨ THỊ THANH HÒA

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *VKSND Tp. Phan Thiết;*
- *VKSND tỉnh Bình Thuận;;*
- *CQ-CSĐT Công an Tp. Phan Thiết;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự CA Phan Thiết;*
- *Nhà tạm giữ CA Tp. Phan Thiết;*
- *Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;*
- *Lưu hồ sơ.*